TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày: 24 - 3 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồng.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 218/2024/TLST-DS, ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-DS ngày 20/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2025/QĐST-DS ngày 11/02/2025 và Quyết định tạm dừng phiên tòa số 60/2025/QĐST-DS ngày 28/02/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1970. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Long H, xã Long P, thị xã Long M, tỉnh Hậu Giang.

* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Phúc N, sinh năm 1991, địa chỉ liên hệ: ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

- *Bị đơn:* Bà **Mai Thị Đ**. (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm Tân T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Phúc N trình bày:

Nguyên vào năm 2017 âm lịch, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có làm chủ hụi và có nhiều người tham gia chơi hụi của bà N, trong đó có bà Mai Thị Đ tham gia chơi hụi của bà N như sau:

- Dây hụi 01: Hụi 4.000.000 đồng (hụi tháng), hụi mở ngày 10/6/2017 âm lịch, hui 02 tháng khui một lần, có 20 phần, bà Đ tham gia 01 phần, tên trên danh sách chơi hụi là "Chị Đ", dây hụi này vẫn chưa mãn cụ thể: Ở dây hụi này bà Đ đóng hụi sống đến lần thứ 02 thì bà Đ hốt hụi, bà N đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, tuy nhiên sau khi hốt hụi xong thì bà Đ chỉ đóng tiền hụi chết cho bà N đến lần thứ 14, như vậy bà Đ còn nợ lại bà N là 06 lần hụi chết là: 4.000.000 đồng x 06 lần x 01 phần = 24.000.000 đồng.

- Dây hụi 02: Hụi 1.000.000 đồng (hụi tháng), hụi mở ngày 06/01/2018 âm lịch, hụi mỗi tháng khui một lần, có 25 phần, bà Đ tham gia 02 phần, tên trên danh sách chơi hụi là "Chị Đ", dây hụi này vẫn chưa mãn cụ thể: Ở dây hụi này bà Đ đóng hụi sống và đã hốt hụi cả hai phần hụi, bà N đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, tuy nhiên sau khi hốt hụi xong thì bà Đ chỉ đóng tiền hụi chết cho bà N đến lần thứ 19, như vậy bà Đ còn nợ lại bà N là 06 lần hụi chết là: 1.000.000 đồng x 06 lần x 02 phần = 12.000.000 đồng.

- Dây hụi 03: Hụi 1.000.000 đồng (hụi tháng), hụi mở ngày 10/5/2018 âm lịch, hụi mỗi tháng khui một lần, có 25 phần, bà Đ tham gia 02 phần, tên trên danh sách chơi hụi là "Chị Đ", dây hụi này vẫn chưa mãn cụ thể: Ở dây hụi này bà Đ đóng hụi sống và đã hốt hụi cả hai phần hụi, bà N đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, tuy nhiên sau khi hốt hụi xong thì bà Đ chỉ đóng tiền hụi chết cho bà N đến lần thứ 15, như vậy bà Đ còn nợ lại bà N là 10 lần hụi chết là: 1.000.000 đồng x 10 lần x 02 phần = 20.000.000 đồng.

- Dây hụi 04: Hụi 2.000.000 đồng (hụi tháng), hụi mở ngày 20/2/2019 âm lịch, hụi mỗi tháng khui một lần, có 25 phần, bà Đ tham gia 01 phần, tên trên danh sách chơi hụi là "Chị Đ", dây hụi này vẫn chưa mãn cụ thể: Ở dây hụi này bà Đ đóng hụi sống đến lần thứ 02 thì bà Đ hốt hụi, bà N đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà Đ, tuy nhiên sau khi hốt hụi xong thì bà Đ chỉ đóng tiền hụi chết cho bà N đến lần thứ 06, như vậy bà Đ còn nợ lại bà N là 19 lần hụi chết là: 2.000.000 đồng x 19 lần x 01 phần = 38.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Đ còn nợ bà N tiền hụi chết là: 24.000.000 đồng (dây hụi 01) + 12.000.000 đồng (dây hụi 02) + 20.000.000 đồng (dây hụi 03) + 38.000.000 đồng (dây hụi 04) = 94.000.000 đồng. Bà N có liên hệ bà Đ để đòi lại số tiền hụi trên nhưng bà Đ chỉ trả cho bà N được số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 91.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả.

Nay bà Nguyễn Thị N khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Mai Thị Đ phải có trách nhiệm trả cho bà N số tiền hụi còn nợ là: 91.000.000 đồng,. Ngoài ra bà N không yêu cầu gì khác.

- Theo biên bản ghi lời khai ngày 20/02/2025 bị đơn bà Mai Thị Đ trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị N làm chủ. Bà tham gia chơi hụi với bà N được mười mấy năm. Đối với bốn dây hụi theo yêu cầu khởi kiện của bà N thì bà đều có tham gia và đã hốt hụi xong. Đối với dây hụi khui ngày 10/6/2017 âm lịch, hụi 02 tháng khui lần, hụi 4.000.000 đồng, bà còn lại 06 lần hụi chết chưa đóng với tổng số tiền 24.000.000 đồng. Đối với dây hụi thứ 2 khui ngày 06/01/2018 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng, bà tham gia 02 chân, dây hụi này bà còn 06 lần hụi chết chưa đóng với tổng số tiền 12.000.000 đồng. Dây hụi thứ 3 khui ngày 10/5/2018 âm lịch, tháng khui lần, hụi 1.000.000 đồng, bà tham gia 02 chân, còn lại 10 lần hụi chết với với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Dây hụi thứ 4 khui ngày 20/02/2019 âm lịch, tháng khui lần, hụi 2.000.000 đồng, bà có tham gia một chân, hiện còn nợ 19 lần hụi chết với tổng số tiền 38.000.000 đồng.

Nay bà đồng ý trả số tiền 38.000.000 đồng cho bà N đối với dây hụi thứ 4. Tuy nhiên bà chỉ đồng ý đóng tiền hụi chết cho bà N đủ số tiền bà đã hốt hụi mà bà N đã giao cho bà mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Còn đối với ba dây hụi còn lại thì bà đã đóng tiền hụi chết đủ và dư so với số tiền hụi bà đã hốt mà bà N đã giao cho bà thì bà không tiếp tục đóng hụi chết đối với số tiền còn lại. Lý do, bà N bể hụi và bỏ đi nước ngoài sau này về lại địa phương không có trả tiền hụi cho các hụi viên. Còn một số người bà N trả thì chỉ trả tiền vốn đã đóng.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi còn nợ. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ: tại khóm Tân T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là "*Tranh chấp họp đồng góp hụi*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn. Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền hụi còn nợ là 91.000.000 đồng. Nhận thấy: Theo nguyên đơn từ năm 2017 nguyên đơn có làm chủ một số dây hụi, trong đó có bị đơn tham gia tổng cộng 04 dây hụi gồm: Dây hụi thứ nhất, hụi tháng 4.000.000 đồng, khui ngày 10/6/2017 âl, 02 tháng khui lần, bị đơn tham gia 01 chân và đã hốt hụi xong. Hụi đã mãn nhưng bị đơn còn thiếu lại nguyên đơn 06 lần hụi chết là 24.000.000 đồng; Dây hụi thứ hai, hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 06/01/2018 âl, tháng khui lần, bị đơn tham gia 02 chân và đã hốt hụi xong. Hụi đã mãn nhưng bị đơn còn thiếu lại nguyên đơn 19 lần hụi chết là 19.000.000 đồng; Dây hụi thứ ba, hụi tháng 1.000.000 đồng, khui ngày 10/5/2018 âl, tháng khui lần, bị đơn tham gia 02 chân và đã hốt hụi xong. Hụi đã mãn nhưng bị đơn còn thiếu lại nguyên đơn 10 lần hụi chết là 20.000.000 đồng; Dây hụi thứ tư, hụi tháng 2.000.000 đồng, khui ngày 20/02/2019 âl, tháng khui lần, bị đơn tham gia 01 chân và đã hốt hụi xong. Hụi đã mãn nhưng bị đơn còn thiếu lại nguyên đơn 19 lần hụi chết là 38.000.000 đồng. Tổng cộng bị đơn thiếu nguyên đơn tổng số tiền là 94.000.000 đồng. Sau đó, bị đơn đã trả được 3.000.000 đồng và hiện còn nợ lại 91.000.000 đồng. Theo biên bản ghi lời khai ngày 20/02/2025 bị đơn thừa nhận có tham gia chơi 04 dây hụi và hiện còn lại các chân hụi chết chưa đóng với tổng số tiền 94.000.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Xét thấy, đây là tình tiết sự kiện được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc bị đơn cho rằng chỉ đồng ý trả số tiền hụi chết của dây hụi khu ngày 20/02/2019 là 38.000.000 đồng. Số tiền hụi chết còn lại của 03 dây bị đơn không đồng ý trả vì cho rằng đã đóng hụi chết đủ và dư so với số tiền hụi nguyên đơn đã hốt. Tuy nhiên, từ khi thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm bị đơn không có cung cấp giấy tờ, tài liệu chứng minh đã đóng hụi chết cho nguyên đơn. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền hụi còn nợ 91.000.000 đồng là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự và Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định "*Về họ, hụi, biêu, phường*".

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

Buộc bị đơn bà Mai Thị Đ có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N tổng số tiền hụi còn nợ là 91.000.000 đồng *(chín mươi mốt triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Mai Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.550.000 đồng *(bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng)*. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí nguyên đơn bà N đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tạn ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007292, ngày 28/11/2024 và 1.975.000 đồng (*một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạn ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009459, ngày 10/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

3. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn